

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án:
Xây dựng công trình đường dây 500kV Đức Hòa - Chơn Thành
tại xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng,
điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh
ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu
hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số
31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh
Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm
2020 đến năm 2024;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 602/TTr-
STNMT ngày 31/8/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án: Xây
dựng công trình đường dây 500kV Đức Hòa - Chơn Thành tại xã Minh Thành,
huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Mục đích định giá đất

Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường đất thuộc dự án Xây
dựng công trình đường dây 500kV Đức Hòa - Chơn Thành tại xã Minh Thành,
huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Thông tin về khu đất cần xác định giá:

- Vị trí khu đất thu hồi thuộc xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
- Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án: 90.764,5 m².
- Mục đích sử dụng đất đối với đất của hộ dân: Đất ở và đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.
- Thời điểm thẩm định giá: tháng 7/2021.

3. Kết quả xác định giá đất:

TT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
1	Đất trồng cây lâu năm			
a	Khu vực 2 - vị trí 2 (tiếp giáp đường liên thôn, liên ấp)	85.000	173.000	2,04
b	Khu vực 2 - vị trí 3 (tiếp giáp đường giao thông còn lại)	65.000	151.000	2,32
c	Khu vực 2 - vị trí 4 (không tiếp giáp đường)	55.000	130.000	2,36
2	Đất ở tại nông thôn (tiếp giáp đường đất còn lại)			
	Phạm vi 1	250.000	585.000	2,34

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành; Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT.(Trung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh